

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 30/01/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đình Tình

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thái Hoàng – Giáo viên – Phó giám đốc TTGD TX huyện Buôn Đơn
- Bà Lưu Thị Hằng – Cán bộ tư pháp xã Ea Huar, huyện Buôn Đơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Đinh Ngọc Lương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018; đối với các bị cáo:

1. Y H; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 29/9/1991; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Thường trú tại: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Y K- Sinh năm: 1964 và con bà: H Th; Sinh năm: 1970.

Bị cáo có 03 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng với cha mẹ và được đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông cùng gia đình tại Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Y T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/8/1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Thường trú tại: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Y K1- Sinh năm: 1975 và con bà: H U; Sinh năm: 1973.

Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng với cha mẹ và được đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông cùng gia đình tại Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. **Y S;** Tên gọi khác: Y B.

Sinh ngày: 26/9/2000; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Thường trú tại: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Y Ng- Sinh năm: 1975 và con bà: H B; Sinh năm: 1983.

Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng với cha mẹ và được đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông cùng gia đình tại Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y S (là mẹ đẻ của bị cáo):

- Bà H' B – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Y S:

- Ông La Văn T - Luật sư, Văn phòng luật sư L - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Y H:

- Bà Phạm Thị Minh Ph – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Y T:

- Bà Hoàng Thị Th – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Anh Nguyễn Văn Ph – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà H' O – Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Bà H' Th – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/8/2017, Y S và Y H đi làm đôi công cắt lúa cho gia đình Y T, đến khoảng 19 giờ tối cùng ngày cả hai ở lại cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Y T; sau khi nhậu xong cả nhóm rủ nhau ra khu vực cổng chào buôn N, xã E, huyện B ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi thì phát hiện có xe mô tô đi vào trong buôn và cho rằng đây là xe của đối tượng vào buôn để trộm cắp chó nên cả ba nảy sinh ý định chặn đánh bất kỳ người nào điều khiển xe mô tô đi qua khu vực buôn. Để thực hiện việc này, Y H nói với Y S đi về nhà mình cắt xe và chỉ chỗ lấy hung khí đưa đến. Y S lấy được 01 con dao tại nhà Y H mang đến đưa cho Y H, đồng thời Y S và Y T cũng tự tìm cho mình mỗi người một khúc gậy gỗ tại đồng củi gỗ gần khu vực cổng chào để làm hung khí, sau đó cả ba ra lẽ đường tỉnh lộ 1 để phục đánh người đi qua khu vực trên.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/9/2017, cả ba phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 51N1-1257 do Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, điều khiển chở theo sau anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992, cùng cư trú tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, lưu thông trên đường tỉnh lộ 1 theo hướng từ trung tâm huyện B đi Tp. B, Y H đã phân công cho Y S, Y T tìm vị trí để nấp còn Y H ra giữa đường để chặn xe mô tô trên, khi chặn được Y H sẽ ra hiệu để cùng tham gia đánh những người đi trên xe.

Do thấy Y H cầm dao ra đứng giữa lòng đường tỉnh lộ 1 và chặn trước hướng lưu thông của mình nên anh C buộc phải dừng xe lại, Y H dùng dao đe dọa và buộc anh C mở cốp xe mô tô nhằm kiểm tra xem anh C, Ph có mang theo hung khí không, khi thấy họ không mang theo hung khí thì Y H đã hô hào cho Y T và Y S biết tham gia đánh anh C, Ph. Nhận được tín hiệu của Y H nên Y T, Y S cầm theo gậy gỗ chạy đến, khi đến nơi Y S dùng gậy gỗ đánh vào đầu làm cho anh C ngã gục xuống đường, thấy anh C bị đánh ngã gục xuống thì Y H đã dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào người gây thương tích cho C, tiếp đó Y S và Y T dùng gậy gỗ đánh vào người anh Ph, do bị đánh nên Ph bỏ chạy khỏi hiện trường.

Sau khi đánh gây thương tích cho Ph và C; Y H, Y T và Y S sử dụng gậy gỗ, dao đập phá làm hư hỏng các bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 51N-1257 rồi mới bỏ đi.

Vật chứng của vụ án là: 01 con dao tổng chiều dài là 47,5cm, dao không có phân cán, dao có một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen đã cũ, mũi dao nhọn, bản dao nơi rộng nhất 5,5cm, nhỏ nhất 3,5 cm; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 157cm, có 4 cạnh vuông, mặt lớn nhất là 05cm, mặt nhỏ nhất là 01cm; 01 đoạn gỗ có chiều dài 91cm, dạng thanh gỗ đẹp, bề dày 01cm, bản rộng 3,5cm; 01 xe xe mô tô BKS 55N1-1275 loại xe AIRBLADE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, quai mũ màu đen.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1075/PY-TgT ngày 01/9/2017 và bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 1279/PY-TgT ngày 26/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn C bị đa thương, gãy xương bàn 2,3 và đứt gân ngón 5 tay phải, đứt gân duỗi ngón 3,4,5 với tỷ lệ thương tích là 23%; viết thương ngực phải 02%; viết thương ngực trái 02%. Tổng tỷ lệ thương tích là 27% vật tác động gây thương tích là vật sắc bén 17%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1077/PY-TgT ngày 01/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn Ph bị chấn thương vai phải tỷ

lệ thương tích 02%; chân thương bàn tay trái tỷ lệ thương tích 02%. Tổng tỷ lệ thương tích là 04% vật tác động gây thương tích là vật cứng, tày.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Buôn Đôn kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 55N1-1275 bị thiệt hại gồm: Vỡ nát phần đầu xe, vỡ đèn chiếu sáng phía trước, vỡ nát phần yếm chắn gió phía trước và phần vỏ xe phía trước. Tổng giá trị thiệt hại là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng)

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 55N1-1275 loại xe AIRBLADE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, số khung AY 463222; số máy 27E 0479384 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ph. Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, nên ngày 07/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 33 trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Ph

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Y H; Y T và Y S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thương tích 27% của anh Nguyễn Văn C là do bị cáo Y H dùng dao chém gây thương tích, Thương tích 4% của anh Nguyễn Văn Ph do cáo Y T và Y S dùng gậy gỗ đánh gây thương tích và đồng thời cả ba người đập phá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 55N1-1275. Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C các bị cáo đã tác gia đình đã xin lỗi và thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Văn C với số tiền 37.200.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph 2.000.000 đồng về bồi thường sức khỏe và 6.000.000 đồng về tiền bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô và được người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn C khai: Thương tích 27% của anh là do bị cáo Y H dùng dao đánh gây ra, anh đã nhập bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk điều trị từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017, sau khi gây thương tích bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh các khoản chi phí gồm: Tiền viện phí, thuốc điều trị; Tiền xe đi, về; Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện; Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm điều trị; Tiền bồi dưỡng sức khỏe; Tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 65.740.000 đồng, gia đình các bị cáo đã bồi thường được 38.200.000 đồng nên tại phiên tòa anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn Ph khai: Thương tích 04 % của anh là do các bị cáo dùng gậy gỗ đánh gây ra, đồng thời đập hư hỏng tài sản của anh là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 55N1-1275, sau khi gây thương tích và hủy hoại tài sản các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh về thiệt hại sức khỏe là 2.000.000 đồng và khắc phục toàn bộ chi phí sửa chữa lại chiếc xe là 6.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố các bị cáo Y H; Y T, và Y S về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp quy định tại Điều a; c; i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự) và khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ quyền công tố đã áp dụng Điều 195 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần Quyết định truy tố đối

với các bị cáo, cụ thể là rút phần truy tố tình tiết “Phạm tội đối với nhiều người” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, chỉ truy tố theo điểm a; i khoản 1, khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143; Điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ hình sự năm 1999, tương ứng với điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; và Theo Công văn 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; thì: Hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của các bị cáo Y H; Y T và Y S được vận dụng xử lý theo khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 trong quá trình xét xử.

Đề nghị áp dụng điểm a; i khoản 1, khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 (ba) năm 02 (hai) tháng đến 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

Đề nghị áp dụng điểm a; i khoản 1, khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

Đề nghị áp dụng điểm a; i khoản 1, khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 4 Điều 98 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 2.000.000 đồng; và đã khắc phục phí sửa chữa xe mô tô 55N1-1275 với số tiền là 6.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Ph không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y T đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y S đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y H đã bồi thường số tiền 13.200.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Văn C nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tổng chiều dài là 47,5 cm, dao không có phân cán, dao có một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen đã cũ, mũi dao

nhọn, bản dao nơi rộng nhất 5,5cm, nhỏ nhất 3,5 cm; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 157cm, có 4 cạnh vuông, mặt nhỏ nhất là 05cm, mặt nhỏ nhất là 01cm; 01 đoạn gỗ có chiều dài 91cm, dạng thanh gỗ đẹp, bề dày 01cm, bản rộng 3,5cm là hung khí mà các bị cáo dùng để gây án không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Y S, luật sư ông La Văn T cho rằng đồng ý với quan điểm viện kiểm sát về rút phần truy tố tình tiết “Phạm tội đối với nhiều người” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, trước khi bị cáo phạm tội có nhân thân tốt, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ phần hậu quả do mình gây ra đồng thời bị cáo là người chưa thành niên tính đến ngày phạm tội bị cáo mới gần 17 tuổi nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo năm 2017, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 104 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 và đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 trong lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhẹ hơn điều luật quy định và đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên Y S, bà H’Beo Niê là mẹ đẻ của bị cáo trình bày: Nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Minh Ph là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Y H nhất trí với ý kiến của Luật sư La Văn Tồn và cho rằng bị cáo Y H không có vai trò là người xúi dục bị cáo Y S bởi vì các bị cáo không có sự bàn bạc rủ rờ với nhau mà nghĩ có xe vào buôn để trộm chó nên các bị cáo nảy sinh ý định chặn đánh và đồng thời không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết “có tính chất côn đồ” các bị cáo nghĩ đây là xe trộm chó trong buôn vì gia đình và người trong buôn của các bị cáo thường xuyên mất trộm chó. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế, quá trình điều tra tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự với các bị cáo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo năm 2017, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Th là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Y T phát biểu cùng quan điểm với bà Phạm Thị Minh Phương trợ giúp viên pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và đối với tội “Cố ý làm

hư hỏng tài sản” áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo năm 2017, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố giữ nguyên tình tiết định khung là có “Tính chất côn đồ” đối với các bị cáo và đồng ý áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Y H, Y T và Y S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe và tài sản của con người là vốn quý được pháp luật nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe, tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 00 giờ 10 Phn ngày 01/9/2017, tại đoạn đường Km 4 +300 thuộc địa phận Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Y H, Y T và Y S đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao và gây đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C với tỉ lệ thương tích là 27% và anh Nguyễn Văn Ph với tỉ lệ thương tích 04%, sau đó các bị cáo tiếp tục dùng hung khí đập phá làm hư hỏng xe mô tô BKS 55N1-1275 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Ph gây thiệt hại theo bản kết luận định giá là 3.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung phạt “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 và phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1

Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá về tính chất, mức độ, của hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Y H là người khởi xướng rủ rê bị cáo Y S là người chưa thành niên phạm tội chỉ vì nghi ngờ người khác vào Buôn làng trộm chó mà đã phân công, chuẩn bị công cụ phạm tội, là người trực tiếp dùng dao đánh vào người, vào đầu gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C do vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi gây thương tích đã khắc phục bồi thường toàn phần thiệt hại do bị cáo gây ra, đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Y T là người thực hành tích cực cũng chuẩn bị phương tiện công cụ đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Ph và dùng gậy đập phá chiếc xe mô tô do vậy C phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi gây thương tích đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra, đối với tài sản các bị cáo cố ý làm hư hỏng gây thiệt hại không lớn đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” áp dụng đối với bị cáo trong khi lượng hình có mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Y H, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Y S trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi còn ở tuổi chưa thành niên, mới 16 tuổi 11 tháng 05 ngày nên việc nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; và Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng đối với bị cáo trong khi lượng hình, để góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tuy nhiên, theo Công văn 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; thì: Hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của các bị cáo Y H; Y T, và Y S được vận dụng xử lý theo khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 trong quá trình xét xử.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hiểm cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Điều 178*. Bộ luật hình sự quy định:

1*. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 2.000.000 đồng; đã khắc phục phí sửa chữa xe mô tô 55N1-1275 với số tiền là 6.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Ph không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y T đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y S đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y H đã bồi thường số tiền 13.200.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Văn C nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tổng chiều dài là 47,5 cm, dao không có phân cán, dao có một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen đã cũ, mũi dao nhọn, bản dao nơi rộng nhất 5,5cm, nhỏ nhất 3,5 cm; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 157cm, có 4 cạnh vuông, mặt nhỏ nhất là 05cm, mặt nhỏ nhất là 01cm; 01 đoạn gỗ có chiều dài 91cm, dạng thanh gỗ đẹp, bề dày 01cm, bản rộng 3,5cm là hung khí mà các bị cáo dùng để gây án không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Y H, Y T và Y S là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên C miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Y H, Y T và Y S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 và Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng riêng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y H 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng riêng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 và Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, và áp dụng riêng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y S 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/9/2017.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường khắc phục phí sửa chữa xe mô tô 55N1-1275 với số tiền là 6.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Y T đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y S đã bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, gia đình bị cáo Y H đã bồi thường số tiền 13.200.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Văn C, tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn C không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao tổng chiều dài là 47,5 cm, dao không có phần cán, dao có một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen đã cũ, mũi dao nhọn; 01

đoạn gậy gỗ có chiều dài 157cm, và 01 đoạn gỗ có chiều dài 91cm, là hung khí mà các bị cáo dùng để gây án không còn giá trị, không sử dụng được (đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật ngày 25/12/2017)

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Hu ă Niê, Y T và Y S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tinh